

Số: 47 /BC-ĐDBQH

Bình Phước, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề: “Việc thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”

Thực hiện Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020; Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn ĐBQH; Kế hoạch số 76/KH-ĐGS ngày 24/10/2021 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”. Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước tổ chức giám sát về: “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, trên địa bàn tỉnh”. Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả giám sát như sau:

PHẦN I

VIỆC BAN HÀNH PHÁP LUẬT CỦA UBND, TAND, VKSND, CÔNG AN TỈNH VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đường lối, chủ trương của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 15/7/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, UBND, TAND, VKSND, Công an tỉnh Bình Phước triển khai đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm về duy trì công tác tiếp công dân theo đúng quy định. Các cơ quan phân công lãnh đạo tiếp công dân thường xuyên vào giờ hành chính tại trụ sở làm việc; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan và bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đúng thời hạn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 01/12/2014 về việc triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Các cơ quan tăng cường tuyên truyền về công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó chú trọng việc thông tin, tuyên truyền các quy định về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị để công dân nắm rõ và thực hiện.

2. Đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, UBND tỉnh ban hành **02 quyết định** về quy chế phối hợp tiếp công dân và quy chế phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; **92 văn bản chỉ đạo, điều hành** trong công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (trong đó: UBND tỉnh 18 văn bản và sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố ban hành 74 văn bản). (*Phụ lục 1 và 2*).

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn được thực hiện đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và phù hợp, có hiệu lực, hiệu quả thi hành cao. Tuy nhiên, đối với các văn bản do các cơ quan ở trung ương ban hành, trong một số thời điểm nhất định, một số văn bản chưa đảm bảo tính kịp thời, cấp thiết. Trong khi các văn bản Luật được ban hành và có hiệu lực nhưng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện ban hành chưa kịp thời, cụ thể: Luật Tố cáo ban hành ngày 12/6/2018 nhưng đến ngày 25/02/2019 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 22/2019/NĐ-CP Quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo (thay thế Nghị định số 91/2013/NĐ-CP); ngày 03/8/2020, Bộ Công an mới ban hành Thông tư số 85/2020/TT-BCA quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân..., điều này dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tiễn tại địa phương thời gian đầu còn lúng túng.

3. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện các Luật: Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành mang tính thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đồng thời UBND, TAND, VKSND, Công an tỉnh cũng đã ban hành các văn bản về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo áp dụng thống nhất trên toàn tỉnh. Do đó việc triển khai, thực hiện các văn bản của cấp trên luôn mang tính nghiêm túc, kịp thời và không phát sinh các khó khăn, vướng mắc.

PHẦN II

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Bình Phước quan tâm tích cực, thực hiện nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các cơ quan luôn quan tâm, dành nhiều thời gian lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân; kết hợp với tuyên truyền, nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân, luôn đôn đốc cán bộ, công

chức cơ quan học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn để tìm những phương pháp hữu hiệu nhất phục vụ nhiệm vụ được phân công. Việc triển khai Chương trình hành động số 40 của Tỉnh ủy về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, góp phần giúp người dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng chuyển đơn lòng vòng không rõ trách nhiệm. Thường xuyên tích cực nghiên cứu các quy định của các Luật: Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan để vận dụng đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN

Tỉnh ủy, UBND và các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh luôn xác định công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là công tác trọng tâm, thường xuyên, gắn công tác này với công tác cải cách hành chính.

Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có chiều hướng tăng, nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung ở nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh đã được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời nên hạn chế số công dân tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên, qua đó đã đạt được hiệu quả nhất định và từng bước góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Về các vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài: Thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng phương án giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài trên địa bàn tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra, rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Qua đó, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức đối thoại với các hộ dân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để có hướng giải quyết đối với những yêu cầu của Nhân dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong kỳ, diễn ra Bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026: Ngày 23/3/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 746/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác tiếp công dân, phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Kế hoạch 93/KH-UBND về phối hợp phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó, Tổ công tác đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, hậu cần kỹ thuật tại các điểm tiếp công dân và nhắc nhở, động viên các tổ trực tiếp công dân. Do đó, trước, trong và sau bầu cử, tình hình khiếu kiện của công dân tại các điểm tiếp công dân không có phức tạp, các trường hợp có công dân đến đều được Tổ trực tiếp công dân hướng dẫn và xử lý tại chỗ không để phát sinh thành điểm nóng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân (Phụ lục 3, 4)

Từ tháng 7/2016 đến tháng 7/2021, tổng số lượt tiếp công dân trên địa bàn tỉnh là 44.882 lượt với 7.925 công dân, trong đó:

- Số lượt được hướng dẫn, giải thích trực tiếp: 3.902 lượt
- Số lượt có văn bản hướng dẫn và tiếp nhận đơn, thư: 1.001 lượt
- Tỷ lệ các lĩnh vực có khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân, cụ thể như sau:
 - + Hành chính: 81,9%
 - + Tư pháp: 14,8%
 - + Thi hành án: 3,3%
- Số đoàn đông người là: 105 đoàn
- Số lượt tiếp công dân thường xuyên: 35.283 lượt
- Số lượt tiếp công dân đột xuất: 1.413 lượt
- Về tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu:

+ UBND tỉnh có tổng số lượt đã tiếp/số vụ việc là: 1.015/702; số lượt được hướng dẫn, giải thích trực tiếp: 442 lượt; số lượt có văn bản hướng dẫn, số lượt tiếp có nhận đơn, thư: 202 lượt; số đoàn đông người/số vụ việc đông người, phức tạp kéo dài là 19/78; tiếp công dân thường xuyên: 742 lượt; tiếp công dân đột xuất của lãnh đạo: 9 lượt

+ Số ngày Chủ tịch UBND tỉnh tiếp và ủy quyền cho cấp Phó tiếp là: 63 ngày.

+ Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân là 5.714 ngày, với 20.728 lượt tiếp/4.468 vụ việc.

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tiếp công dân tỉnh, việc bố trí công chức tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân tỉnh gồm: 01 Trưởng ban do 01 Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh đảm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban và 04 chuyên viên làm nhiệm vụ tiếp công dân (hiện tại, Ban tiếp công dân tỉnh đang khuyết 01 Phó Trưởng ban theo quy định). Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tiếp công dân cấp huyện và bộ phận kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân cấp xã, đến nay 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều thành lập Ban Tiếp công dân có bố trí từ 01 đến 02 công chức kiêm nhiệm thường xuyên tiếp công dân theo quy định, cấp xã bố trí 01 công chức kiêm nhiệm tiếp công dân thường xuyên theo quy định.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, ngày 15/01/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp giữa các ngành và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh đó, UBND tỉnh mời Đoàn Luật sư tham gia vào hoạt động tiếp công dân tại địa phương nhằm giúp rà soát, hướng dẫn và tư vấn công dân về các quy định pháp luật có liên quan trước khi vào tiếp công dân.

Từ đầu năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid - 19, nhằm duy trì hoạt động tiếp công dân, các cơ quan tiếp công dân trên địa bàn tỉnh chủ động áp dụng các

biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trong hoạt động tiếp công dân, trang bị bộ phận trực đo thân nhiệt, khai báo y tế và rửa tay sát khuẩn cho công dân trước khi vào trụ sở tiếp công dân; bố trí phòng tiếp công dân đảm bảo khoảng cách các vị trí ngồi theo đúng quy định phòng, chống dịch bệnh covid - 19; hạn chế việc tiếp các đoàn khiếu kiện đông người; Một số cơ quan thiết lập số điện thoại tiếp nhận ý kiến, kiến nghị cử tri và công khai đến người dân nắm, nhằm giúp người dân có điều kiện gửi ý kiến, kiến nghị, hạn chế việc đi lại.

2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn tiếp nhận trên toàn tỉnh: 8.833 đơn, trong đó khiếu nại 4.020 đơn, tố cáo 1.009 đơn, kiến nghị, phản ánh 3.450 đơn. Số đơn đủ điều kiện xử lý 6.218 đơn; đơn không đủ điều kiện xử lý 2.615 đơn. Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết: 2.136 đơn, tỷ lệ 34,35%, trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh là 123 đơn, thuộc thẩm quyền cấp sở, ngành là 75 đơn, thuộc thẩm quyền cấp huyện là 1.543 đơn, thuộc thẩm quyền cấp xã là 395 đơn (*phụ lục 5,6,7*).

Nhìn chung, tình hình khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hành chính trên địa bàn tỉnh có chiều hướng tăng 49,1% so với cùng kỳ (*giai đoạn 2010-2015 tiếp nhận 5.922 đơn; giai đoạn 2016-2021 tiếp nhận 8.833 đơn*). Trong lĩnh vực tư pháp, số đơn, thư khiếu nại, tố cáo có chiều hướng tăng ở ngành tòa án và viện kiểm sát và giám ở ngành công an. Nội dung khiếu nại, tố cáo: Chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất lâm nghiệp do các hộ xâm canh và một số dự án thu hồi đất xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế, xã hội. Trong lĩnh vực tư pháp, các đơn, thư chủ yếu liên quan đến Quyết định không khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, tố cáo Điều tra viên vi phạm trong quá trình điều tra vụ án hình sự; thủ tục tố tụng, tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng và việc kéo dài thời hạn giải quyết vụ án; khiếu nại các quyết định giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, các bản án, quyết định dân sự, các quyết định và hành vi của Chấp hành viên Cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thực hiện cưỡng chế, kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản để thi hành án, những vụ việc do các cơ quan tư pháp đang thụ lý, giải quyết có liên quan đến quyền lợi của người gửi đơn.

2.2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Trong lĩnh vực hành chính: Tổng số đơn: 1.806 đơn, đã giải quyết 1.799 đơn; đang giải quyết 07 đơn. Kết quả giải quyết: khiếu nại đúng 132/1.799, tỷ lệ 7.33%; khiếu nại sai 1.601/1.799, tỷ lệ 88.9%; khiếu nại đúng một phần 66/1.799, tỷ lệ 3,66%. Kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu 1.711 đơn, lần 2: 88 đơn; chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định: 1.799 đơn, 07 đơn đang giải quyết. Số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện trong kỳ là 198 quyết định, đã thực hiện được 190 quyết định giải quyết khiếu nại; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước 7.447m² đất và 137 triệu đồng, trả lại cho tập thể, cá nhân 26 triệu đồng; chuyển điều tra 01 vụ và kiến nghị xử lý hành chính 06 cá nhân. Số vụ việc công dân khiếu nại đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân có 41 vụ, chủ

yếu về lĩnh vực đất đai; đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong lĩnh vực tư pháp:

+ TAND cấp tỉnh nhận: 469 đơn; TAND cấp huyện nhận 168 đơn và 168 đơn do TAND cấp tỉnh chuyển, 53 đơn do các ngành khác chuyển (TANDTC, thi hành án, Công an, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp,...). Tất cả các đơn đã được giải quyết đúng quy định pháp luật.

+ Viện KSND tỉnh Bình Phước thụ lý 142 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 142 đơn (đạt 100%). Trong đó: khiếu nại đúng 07 đơn, khiếu nại có đúng có sai 04 đơn, khiếu nại sai 125 đơn. Đến thời điểm báo cáo, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Bình Phước không có vụ việc tồn đọng, không có đơn đề nghị xem xét lại thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với vụ án.

+ Công an tỉnh tiếp nhận: 39 đơn. Trong đó, 37 đơn đủ điều kiện giải quyết và 02 đơn không đủ điều kiện giải quyết; đã thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền: 37; Kết quả giải quyết: 01 vụ việc khiếu nại đúng, 08 vụ việc đúng một phần, 27 vụ việc sai toàn bộ, 01 vụ việc công dân rút khiếu nại; Số vụ việc công dân đã khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định giải quyết của Công an tỉnh: 01; kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh đồng ý với Quyết định hành chính bị khởi kiện, (tỷ lệ 100%).

2.3. Kết quả giải quyết tố cáo

- Trong lĩnh vực hành chính: Tổng số đơn: 330 đơn, đã giải quyết 330/330 đơn. Kết quả giải quyết: tố cáo đúng 31/330, tỷ lệ 9,39%; tố cáo đúng một phần 22/330, chiếm tỷ lệ 6,66%; tố cáo sai 277/330, chiếm tỷ lệ 83,9 %. Kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu 296 đơn, tố cáo tiếp 34 đơn, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định 327 đơn, không đúng quy định 03 đơn. Số kết luận phải thực hiện là 53 kết luận, đã thực hiện xong 45 kết luận; qua thực hiện thu hồi cho Nhà nước 186 triệu đồng, trả lại công dân 39 triệu đồng.

- Trong lĩnh vực tư pháp:

+ Đối với ngành tòa án: Từ 01/7/2016 đến 01/7/2021, TAND hai cấp tiếp nhận 145 đơn khiếu nại; số đơn đủ điều kiện xử lý là 117 đơn, đơn không đủ điều kiện xử lý là 28 đơn; đã giải quyết 100% đơn chuyển đến. Các đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng nội dung (đơn được chuyển đến từ nhiều cơ quan khác có cùng nội dung); đơn không đúng hình thức, nội dung tố cáo không rõ ràng hoặc đơn đã được giải quyết, hướng dẫn, hoặc sau khi được mời đến Tòa án để làm rõ nội dung, yêu cầu và được giải thích thì người tố cáo rút đơn nên đơn được lưu không xử lý, không thụ lý. Trong số đơn đủ điều kiện thụ lý thì tố cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận chiếm đa số, số đơn được chấp nhận một phần về nội dung là Thẩm phán vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, còn lại đều không có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Từ 01/7/2016 đến 01/7/2021, Viện KSND tỉnh tiếp nhận 06 đơn, thư tố cáo về tội phạm, Viện kiểm sát đã ban hành 03

kết luận việc giải quyết tố cáo và ban hành 03 văn bản trả lời cho người tố cáo theo quy định. Trong kỳ, không phát sinh đơn, thư tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng thuộc ngành kiểm sát nhân dân.

+ Đối với Công an tỉnh: tiếp nhận: 163 đơn. Trong đó, 162 đơn đủ điều kiện và 01 đơn không đủ điều kiện giải quyết; Số vụ việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền: 162; số vụ việc đã giải quyết: 162; hình thức giải quyết: 162 vụ việc ban hành kết luận giải quyết tố cáo; kết quả giải quyết: 33 vụ việc tố cáo đúng, 19 vụ việc đúng một phần, 65 vụ việc sai toàn bộ, 32 vụ việc không có cơ sở kết luận, 13 vụ việc công dân rút tố cáo.

3. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

3.1. Về tiếp công dân

- Việc xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo: Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, ngày 19/4/2019, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 171-KH/TU về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Định kỳ, đồng chí Bí thư chủ trì tiếp công dân 01 buổi vào sáng thứ 3, tuần đầu hàng tháng, các đồng chí lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp công dân vào sáng thứ 3 các tuần còn lại trong tháng.

- Lịch tiếp công dân của lãnh đạo tỉnh được đăng tải công khai trên các trang thông tin đại chúng để người dân theo dõi thực hiện. Đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đều xây dựng kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo và được niêm yết công khai tại trụ sở và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị đều bố trí phòng tiếp công dân riêng tại trụ sở làm việc, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ công tác tiếp công dân; việc tiếp công dân được ghi vào sổ tiếp công dân đầy đủ, giúp cho công tác rà soát, theo dõi các vụ việc tiếp công dân được thuận tiện, tránh bỏ sót vụ việc.

- Các buổi tiếp công dân của lãnh đạo tại Ban tiếp công dân tỉnh luôn bố trí các ngành chức năng tham gia như: Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và một số sở ngành liên quan của tỉnh để cung cấp thông tin về quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân. Tại các buổi tiếp công dân, đối với những vụ việc đã có quyết định giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, đúng quy định và hợp tình, hợp lý, lãnh đạo tỉnh giải thích, động viên công dân chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; đối với những vụ việc chưa được giải quyết hoặc đã giải quyết chưa thỏa đáng thì giải thích, hướng dẫn công dân khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật hoặc ghi nhận đề kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Sau các buổi tiếp công dân, được sự chỉ đạo của lãnh đạo tiếp công dân, Ban tiếp công dân của tỉnh ban hành thông báo kết luận tiếp công dân gửi đến các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và hiện nay là Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021.

Trong thời gian qua, nhìn chung công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh đã được tập trung giải quyết dứt điểm từ cơ sở. Các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo cơ bản đã được thi hành. Các vụ việc khiếu kiện đông người được tập trung chỉ đạo giải quyết và cơ bản ổn định. Việc bảo vệ thông tin bí mật cá nhân của người khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những tố cáo có dấu hiệu tội phạm đều được thụ lý giải quyết theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và thông báo cho người tố cáo biết. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đạt được nhiều kết quả quan trọng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

4. Kết quả kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người

Từ 01/7/2016 đến 01/7/2021, Thanh tra Chính phủ đã ban hành 01 quyết định thành lập Đoàn thanh tra và 01 kế hoạch rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 494/QĐ-TTCP ngày 7/6/2018 của Thanh tra Chính phủ rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người đối với 43 nhóm vụ việc. Ngày 16/5/2019, Thanh tra Chính phủ đã có Báo cáo Kết luận số 740/BC-TTCP và đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất tại Thông báo số 441/TB-VPCP ngày 24/12/2019. Các nhóm vụ việc trên đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra, rà soát nhiều lần và ban hành nhiều kết luận, như: Báo cáo kết luận số 13/BC-TTCP; Báo cáo số 3021/BC-TTCP, Báo cáo số 740/BC-TTCP. Trên cơ sở Báo cáo 740/BC-TTCP và các văn bản thống nhất của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 103/KH-UBND về việc triển khai công bố thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ với 05 Tổ công tác do đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng. Từ ngày 23/4/2020 đến ngày 14/5/2020, các Tổ trực tiếp về tại địa phương gặp gỡ, đối thoại, công bố Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ; đồng thời thông qua chính sách của tỉnh Bình Phước đối với các hộ dân theo danh sách rà soát của Thanh tra Chính phủ.

Đến nay, tỉnh Bình Phước đã hoàn thành việc công bố kết luận, thông qua chính sách đối với các hộ dân và đã có 18 vụ việc đồng ý với kết luận của Thanh tra Chính phủ và chính sách của tỉnh, còn 25 vụ chưa đồng thuận.

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/03/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Ngày 28/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1112/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài. Ngày 26/6/2019, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 1338/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ giúp việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh còn lại 04 vụ việc: 01 vụ việc tại huyện Bù Đăng, với 11 hộ; 02 vụ tại huyện Lộc Ninh, với 02 hộ và 01 vụ huyện Đồng Phú, với 01 hộ. Hiện nay, các cơ quan có liên quan đã gặp gỡ đối thoại với các hộ dân và tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết và đã thực hiện xong.

5. Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hàng năm, các cấp, các ngành đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, thông qua nhiều hình thức như: qua hệ thống đài phát thanh, đài truyền hình, tổ chức hội nghị hoặc lồng ghép vào các buổi họp, sinh hoạt của khu dân cư ... Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh triển khai nhiều lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với 2.133 lượt người tham gia, phát hành 2.133 bộ tài liệu cho đối tượng được tập huấn. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức đối với Nhân dân, giúp hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; tăng cường về kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần giảm tỷ lệ đơn thư từ cấp cơ sở. Các cơ quan tăng cường tổ chức đối thoại với người khiếu nại để việc giải quyết đảm bảo tính khách quan, toàn diện và đúng pháp luật.

6. Đánh giá kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức

UBND các cấp, các ngành xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, do đó thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tạo điều kiện cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Qua bồi dưỡng, công chức đã nắm vững các kiến thức cơ bản về quy trình tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhằm thực hiện đúng các quy định của pháp luật, giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

7. Đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hàng năm, các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra, kiểm tra. Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 47 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về việc chấp hành các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 168 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy, về cơ bản các đơn vị đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động bố trí nơi tiếp công dân, trang thiết bị đầy đủ để phục vụ tốt công tác tiếp công dân; việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ, chấp hành chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị chưa đúng quy định, thời hạn giải quyết còn chậm; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết khiếu nại chưa hiệu quả. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, đơn vị đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục thực hiện ngày càng tốt hơn.

8. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan. Trong thời gian qua, các cơ quan trên địa bàn tỉnh luôn chú trọng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, trong đó có công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các văn bản xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đều được gửi qua hệ thống thông tin điện tử, giúp tiết kiệm văn bản giấy, thời gian nhận văn bản nhanh và công tác lưu trữ, tìm kiếm được thuận tiện. Đồng thời, các văn bản trả lời đơn, thư đều được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để công dân tra cứu, theo dõi. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư; triển khai nhập dữ liệu tiếp công dân, giải quyết đơn, thư lên Hệ thống Thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo của tỉnh theo địa chỉ (<http://tiepdan.binhphuoc.gov.vn>) và thực hiện nhập dữ liệu báo cáo trên phần mềm của Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại công văn số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021, qua đó giúp lãnh đạo các cấp, các ngành kịp thời nắm tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để phục vụ cho công tác lãnh đạo, điều hành ngày càng hiệu quả hơn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tiếp công dân và xử lý đơn, thư của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giúp các thông tin được trao đổi, xử lý nhanh chóng, kịp thời; tăng hiệu suất xử lý công việc; thông tin về việc tiếp công dân và xử lý đơn, thư được tuyên truyền rộng rãi, đáp ứng tính công khai, minh bạch trong hoạt động.

IV. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, THƯ VÀ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN DÂN CỬ

1. Đối với Đoàn ĐBQH tỉnh

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân là một trong những nhiệm vụ được Đoàn ĐBQH tỉnh quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật.

- Về công tác tiếp công dân: Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tham gia trên 23 cuộc tiếp công dân tại Trụ sở Ban tiếp công dân của tỉnh với trên 340 lượt công dân. Đoàn ĐBQH tỉnh còn thường xuyên tiếp công dân tại trụ sở làm việc của Đoàn, phân công cán bộ phụ trách tuyên truyền giải thích pháp luật và hướng dẫn các thủ tục cho công dân khi có yêu cầu.

- Về công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo: Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp nhận gần 390 đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã phân loại xử lý 100% đơn của công dân gửi đến; xây dựng văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền đề nghị giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đến thời điểm hiện tại, các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời bằng văn bản.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, năm 2018, Đoàn ĐBQH tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong lĩnh vực phối hợp xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua thời gian triển khai thực hiện, công tác phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Đoàn ĐBQH ngày càng thường xuyên, chặt chẽ. Việc thực hiện quy chế phối hợp đã từng bước đi vào nề nếp và đạt hiệu quả, đã tham mưu Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý đối với nhiều đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Bên cạnh đó, việc rà soát tổ chức giám sát quá trình giải quyết đơn, thư của công dân đã được Đoàn ĐBQH tỉnh chú trọng thực hiện thường xuyên, cử đại diện tham gia vào các Tổ công tác, rà soát của Tỉnh ủy như Tổ công tác 1852 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại địa phương, Đoàn công tác của Tỉnh ủy tổ chức làm việc với các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài trên địa bàn tỉnh....

2. Đối với HĐND tỉnh

- Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp công dân của lãnh đạo tỉnh, đồng thời xác định tiếp công dân là nhiệm vụ quan trọng của người đại biểu dân cử, Thường trực HĐND tỉnh đã triển khai, quán triệt kịp thời các nội dung của Luật và các văn bản khác có liên quan đến đại biểu HĐND và công chức Văn phòng. Trong chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Thường trực HĐND tỉnh đều xác định công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên tham gia các buổi tiếp công dân định kỳ tại trụ sở Ban Tiếp công dân của tỉnh. Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, Thường trực HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh đã tham gia 55 đợt tiếp công dân định kỳ tại trụ sở Ban tiếp công dân của tỉnh với 401 lượt công dân; tiếp công dân tại nơi làm việc, phân công cụ thể nhiệm vụ tiếp công dân của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh; phối hợp với UBND tỉnh và các cơ

quan có liên quan tiếp xúc, đối thoại với công dân để giải quyết các trường hợp bức xúc, khiếu nại gay gắt, kéo dài. Sau các buổi tiếp công dân, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp Ban Tiếp công dân của tỉnh ban hành 141 thông báo kết luận tiếp công dân gửi đến các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết để thực hiện.

Bên cạnh việc tiếp công dân định kỳ tại trụ sở Ban tiếp công dân của tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phân công công chức thường xuyên tiếp công dân tại trụ sở làm việc để kịp thời tiếp nhận ý kiến của công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo luật định; giải thích vận động công dân chấp hành các quyết định đã có hiệu lực pháp luật; tiếp nhận và tham mưu xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Thường trực HĐND tỉnh đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận 599 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Trong đó, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 134 đơn, thư; hướng dẫn 30 đơn, thư và lưu theo dõi 435 đơn, thư. Tất cả các đơn, thư gửi đến Thường trực HĐND tỉnh đều được xử lý đúng thời hạn, quy trình, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét, giải quyết và hướng dẫn cụ thể công dân nắm rõ. Đa số các cơ quan có thẩm quyền phối hợp tốt trong việc giải quyết đơn, thư do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến. Tỷ lệ đơn, thư giải quyết trễ hạn giảm.

Đơn, thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực như: việc thu hồi, áp giá bồi thường, giải tỏa, đền bù khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án; tranh chấp quyền sử dụng đất; chính sách cho người có công và liên quan đến lĩnh vực tư pháp... Trong các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến có 96,5% liên quan đến lĩnh vực hành chính; 3,5% khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực tư pháp.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua vẫn còn xảy ra nhiều trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài, phần lớn là liên quan đến việc thu hồi, giải tỏa, đền bù đất đai, tính chất vụ việc phức tạp, việc giải quyết của các cấp chính quyền và các ngành chức năng đôi khi còn chậm, dẫn đến tình trạng đơn, thư khiếu nại kéo dài; một số quy định pháp luật còn chùng chèo, chưa phù hợp như quy định xử phạt hành vi gây ô nhiễm môi trường, quy định về bồi thường, hỗ trợ cấp tái định cư khi nhà nước thu hồi đất... công dân không đồng tình với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền và khiếu nại nhiều lần;

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện,

nhưng nội dung, hình thức chưa sâu, chưa phù hợp với từng đối tượng, từ đó chưa thu hút được sự quan tâm, tìm hiểu của Nhân dân nên hiệu quả đạt được chưa cao. Mặt khác, mức độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, trong khi vai trò của các tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý chưa được phát huy.

- Về Luật Tiếp công dân: Chưa quy định chế tài xử lý đối với những người lợi dụng quyền khiếu nại để lôi kéo, xúi giục người dân đi khiếu kiện đông người, làm mất an ninh trật tự, xúc phạm đến cán bộ tiếp công dân, gây áp lực với chính quyền nhằm đòi yêu sách.

- Về Luật Khiếu nại: Về quy định người giải quyết khiếu nại cũng còn bất cập. Khoản 6 Điều 2 của Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “Người giải quyết khiếu nại là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại”. Những quy định này không phù hợp và có sự mâu thuẫn với thẩm quyền giải quyết khiếu nại được quy định từ Điều 17 đến Điều 26 Luật Khiếu nại 2011 bởi thẩm quyền giải quyết bao giờ cũng thuộc về cá nhân chứ không thuộc về cơ quan, tổ chức; theo quy định của Luật Khiếu nại thì khi đã có quyết định lần 2 mà công dân không đồng ý thì có quyền khởi kiện tại Tòa án theo Điều 42. Tuy nhiên, công dân không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án mà có đơn, thư đến các cơ quan Trung ương để tiếp tục khiếu nại, gây áp lực cho UBND các cấp phải kiểm tra, rà soát lại vụ việc dẫn tới khiếu nại kéo dài; Luật Khiếu nại chưa quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm trong khiếu nại, việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực của pháp luật. Trong thực tiễn quá trình giải quyết khiếu nại, các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật hoặc việc khiếu nại đã hết thời hiệu nhưng người dân vẫn đi khiếu nại mà không có điểm dừng, các vụ việc này vẫn được cơ quan Trung ương tiếp nhận và chuyển về cho địa phương kiểm tra, rà soát lại; các văn bản khác có liên quan (nhất là quyền khiếu nại, tố cáo trong một số lĩnh vực nóng như đất đai, phòng chống tham nhũng,...) vẫn chưa được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân hiện nay chưa cao, vẫn chưa đủ cơ sở để thực thi hiệu quả trong thực tế. Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành nghị định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khiếu nại

- Về Luật Tố cáo: Không quy định về thời hiệu tố cáo hành chính nên nhiều đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật đã diễn ra từ lâu, không còn tính nguy hiểm cho xã hội nhưng cơ quan nhà nước vẫn thụ lý, giải quyết, gây tốn kém, lãng phí trong quá trình giải quyết; việc bảo vệ người tố cáo đã được Luật Tố cáo quy định “*khi có căn cứ cho rằng việc tố cáo có thể gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, xâm hại đến tài sản, uy tín, danh dự, nhân phẩm...*” còn rất chung chung, khó xác định ở chỗ những biểu hiện nào, hành vi nào thì được coi là có căn cứ. Ngoài ra, chưa có quy định cụ thể về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc bảo vệ người tố cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến việc các quy định về bảo vệ người tố cáo chưa thật sự đi vào cuộc sống, chưa thật sự tạo nên thiết chế khiến người tố cáo yên tâm, dẫn đến vẫn còn tố cáo nặc danh, mạo danh nhiều; thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp cần thời gian dài quá 30 ngày

để giải quyết nhưng khi gia hạn giải quyết tố cáo cần mất thêm một thời gian để qua thông qua lãnh đạo UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố ký, phê duyệt tạo nên thời gian giải quyết vụ việc kéo dài thêm nhiều hơn; việc xử lý hành vi vi phạm các quy định pháp luật về tố cáo theo quy định tại Điều 63, 64 và Điều 65 Luật Tố cáo còn gặp nhiều khó khăn. Pháp luật hiện nay còn thiếu các quy định cụ thể về việc xử phạt vi phạm trong lĩnh vực tố cáo. Vì vậy, các cơ quan còn lúng túng, khó khăn khi xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về tố cáo.

- Việc giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh: Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ: còn 04 vụ việc. Các vụ việc nêu trên đã được UBND huyện, UBND tỉnh giải quyết khiếu nại và rà soát; Thanh tra Chính phủ đã rà soát và ban hành các Báo cáo Kết luận, đồng thời đã được Thủ tướng Chính phủ kết luận với nội dung UBND tỉnh Bình Phước giải quyết đúng quy định. UBND tỉnh Bình Phước đã vận dụng các chính sách có lợi nhất cho người dân để giải quyết (cấp đất ở, đất sản xuất...) nhưng các hộ vẫn còn khiếu nại mà không chọn việc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo Điều 42 Luật Khiếu nại. Do đó, dẫn đến các vụ việc trên vẫn còn kéo dài, việc chấp hành quy định pháp luật thiếu tính nghiêm minh, triệt để.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Do chính sách, pháp luật nói chung, đặc biệt là pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, thay đổi, nhiều quy định chưa phù hợp với thực tế, nhất là các quy định về chính sách liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chính sách ban hành sau có lợi hơn, nên người dân tâm lý so bì và khiếu nại để được xem xét, giải quyết; một số quy định của các luật: Tiếp công dân, Khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan không còn phù hợp, chưa điều chỉnh hết các quan hệ xảy ra trong xã hội.

- Một bộ phận người dân nhận thức pháp luật còn hạn chế, đòi hỏi quyền lợi quá đáng, chưa phù hợp với quy định pháp luật hoặc bị các phần tử xấu lợi dụng kích động nên tụ tập đông người và khiếu nại kéo dài.

- Nhận thức vấn đề trong giải quyết khiếu nại giữa các ngành, các cấp có lúc chưa thống nhất; việc giải quyết của các cơ quan chức năng đôi khi chưa kịp thời, chưa công khai, minh bạch, tình trạng đơn trễ hạn giải quyết vẫn còn tồn tại, dẫn đến người dân lo lắng và liên tục gửi đơn đề nghị giải quyết.

PHẦN III

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. Giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Giải pháp về thể chế

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012

của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, các Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Hoàn thiện thể chế, vị trí pháp lý của cơ quan chỉ đạo về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo để việc chỉ đạo thực hiện công tác này đạt hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, có quy định về chế tài cụ thể để xử lý hành chính người vi phạm khi tố cáo sai sự thật, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của người bị tố cáo.

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân; nêu cao vai trò gương mẫu của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường vai trò của các tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, Đoàn luật sư cho công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung giải quyết và đôn đốc các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài, đồng thời lập hồ sơ theo dõi đặc biệt, đề ra các giải pháp khả thi để giải quyết dứt điểm trong thời gian tới; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp; phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo với các cơ quan tư pháp, các cơ quan khối đảng, đoàn thể; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với các dự thảo luật; đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các luật phù hợp với thực tiễn công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

- Chỉ đạo lực lượng triển khai các biện pháp nghiệp vụ để tăng cường đề phòng, cảnh giác và chủ động ứng phó trước các đối tượng có biểu hiện lôi kéo, xúi giục, kích động các hộ dân lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây áp lực cho cơ

quan giải quyết; nói xấu, vu khống nhằm hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo, chia rẽ nội bộ các cơ quan, đơn vị, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

II. Kiến nghị

1. Đối với Đảng

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao vai trò nêu gương của Đảng viên trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với Quốc hội

- Ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật: Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo, Luật Thanh tra. Trong đó, quy định bổ sung, sửa đổi các nội dung nêu tại phần tồn tại mục V.1 của báo cáo; sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo Văn phòng Quốc hội sớm đăng ký mới tài khoản sử dụng hệ thống phần mềm phục vụ công tác dân nguyện cho lãnh đạo và công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh giúp thuận tiện cho công tác tra cứu.

3. Đối với Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương, TAND tối cao, VKSND tối cao

- Đề nghị Chính phủ rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; sớm trình Quốc hội xem xét thông qua dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Trong đó, cần cân nhắc nội dung các điều luật theo hướng quy định rõ vấn đề thẩm quyền của các cơ quan có liên quan, các chính sách đất đai, vấn đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án kinh tế - xã hội.

- Đối với các vụ việc khiếu nại kéo dài ở Bình Phước, UBND tỉnh đã giải quyết khiếu nại, rà soát nhiều lần, được Thanh tra Chính phủ rà soát giải quyết đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất với kết quả rà soát của Thanh tra Chính phủ. UBND Bình Phước đã vận dụng các chính sách có lợi cho người dân nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại kéo dài ra các cơ quan Trung ương. Tuy nhiên, một số công dân vẫn ra cơ quan Trung ương để khiếu nại với mục đích gây áp lực với tỉnh để giải quyết thêm quyền lợi cho họ. Do đó, UBND tỉnh kiến nghị Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành khi tiếp nhận các đơn của công dân, không chuyển về địa phương yêu cầu rà soát, mà thực hiện việc xử lý đơn theo quy định hoặc hướng dẫn công dân chấp hành chính sách giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thống nhất các nội dung yêu cầu báo cáo của các cơ quan Trung ương về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, biểu mẫu, số liệu, niên độ báo cáo,... theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trong phạm vi quyền hạn quy định khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến khẩn trương xem xét trả lời theo thẩm quyền.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

Tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các quy định có liên quan để người dân nắm rõ.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “*Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, trên địa bàn tỉnh*”. Đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- TAND, VKSND, CCTHA, Công an tỉnh;
- UBND 11 huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI PHỤ TRÁCH



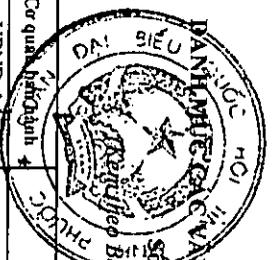
Điền Huỳnh Sang



Biểu số: 01/GSKNTC

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ BAN HÀNH (ĐỊA PHƯƠNG)

STT	Số, kí hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	UBND TỈNH	Ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh	Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân
2	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	UBND TỈNH	Ban hành quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh	Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân



BAN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ĐÁ BAN HÀNH (ĐỊA PHƯƠNG)

Số liệu tính từ ngày 1/8/2016 đến ngày 31/7/2021

Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 28/ 8 /2022 của UBND tỉnh

Nội dung văn bản

STT	Số, kí hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1	2607/UBND-NC	8/14/2016	UBND tỉnh	Chỉ đạo thành lập Ban tiếp công dân cấp huyện	
2	2517/QĐ-UBND	10/5/2016	UBND tỉnh	Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân	
3	1545/QĐ-UBND	6/23/2018	UBND tỉnh	Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân	
4	2501/QĐ-UBND	11/22/2019	UBND tỉnh	Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020	
5	2722/QĐ-UBND	10/30/2020	UBND tỉnh	Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...	
6	2896/QĐ-UBND	11/18/2020	UBND tỉnh	Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2021	
7	400/QĐ-UBND	3/4/2020	UBND tỉnh	Về việc thành lập tổ xây dựng chính sách triển khai thực hiện các kết luận của Thanh tra Chính phủ về một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người.	
8	402/QĐ-UBND	3/4/2020	UBND tỉnh	Thành lập Tổ đối thoại, tuyên truyền, vận động thực hiện các kết luận của Thanh tra Chính phủ về một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người.	
9	71/KH-TCT;	3/13/2020	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình, Kết luận của Thanh tra chính phủ	
10	103/KH-UBND	4/17/2020	UBND tỉnh	về triển khai công bố, thực hiện Kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
11	2617/QĐ-UBND	12/6/2019	UBND tỉnh	về việc thành lập Tổ Công tác tiếp công dân	Tăng cường công tác tiếp công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng
12	241/KH-TCT	9/28/2020	UBND tỉnh	Về việc thành lập Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
13	4259/UBND-TD	11/23/2020	UBND tỉnh	Về việc yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố báo cáo kết quả công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
14	2049/TTCP-BTCDTW	11/26/2020	UBND tỉnh	về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
15	4576/UBND-TD	12/14/2020	UBND tỉnh	Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	
16	185/QĐ-UBND	1/22/2021	UBND tỉnh	V/v: thành lập Tổ Công tác phục vụ Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	

17	26a/KH-TCT	1/25/2021	UBND tỉnh	Phân công phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng	
18	746/QĐ-UBND	3/23/2021	UBND tỉnh	Thành lập Tổ công tác tiếp công dân phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	
19	330/QĐ-CTK		CTK tỉnh Bình Phước	Về việc Ban hành Nội quy tiếp công dân của Cục Thống kê.	
20	3499/S/GDDĐT-TT	6/9/2017	Sở GDDĐT	V/v triển khai công tác thanh tra năm học 2017-2018	CV số 3936/BGDDĐT-TT ngày 28/8/2017
21	2715/S/GDDĐT-TT	28/8/2018	Sở GDDĐT	V/v triển khai công tác thanh tra năm học 2018-2019	CV số 3676/BGDDĐT-TT ngày 22/8/2018
22	TT-KBCLGD	30/9/2019	Sở GDDĐT	V/v triển khai công tác thanh tra năm học 2019-2020	CV số 3930/BGDDĐT-TT ngày 30/8/2019
23	2797/KH-SGDDĐT	15/9/2020	Sở GDDĐT	V/v thanh tra, kiểm tra năm học 2020-2021	CV số 3530/BGDDĐT-TT ngày 11/9/2020
24	90/QĐ-SNV	4/16/2014	Sở Nội vụ	Quy chế tiếp công dân tại Sở Nội vụ	Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013
25	226/QĐ-SNV	5/12/2021	Sở Nội vụ	Quy chế tiếp công dân tại Sở Nội vụ	Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013
26	số 478/QĐ-UBND	5/5/2016		Về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trại sơ tiếp công dân huyện huyện	
27	87/KH-UBND	5/17/2016		Về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
28	1083/UBND-NC	6/1/2017		Về việc ban hành nội quy tiếp công dân hộ dân khiếu kiện kéo dài trên địa bàn huyện	
29	19/KH-UBND	1/30/2018		Về việc truyền, vận động các hộ dân khiếu kiện kéo dài trên địa bàn huyện	
30	379/QĐ-UBND	4/4/2018		Triển khai thực hiện báo cáo Kết luận số 740/B-C-TTCTP ngày 16/5/2019 của Thành tra Chính phủ	
31	71/KH-UBND	4/24/2019		Về việc thực hiện kế hoạch tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân trên địa bàn huyện	
32	1075/UBND-NC	5/31/2019		Về việc thành lập tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài	
33	830/QĐ-UBND	6/20/2019	UBND huyện	Về việc kiểm tra, rà soát khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài	
34	1303/UBND-NC	7/9/2019		Về việc hiện nhiệm vụ về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp	
35	162/UBND-NC	12/2/2019		Về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
36	226/KH-UBND	12/17/2019		về xử lý các vụ việc liên quan đến người dân	
37	83/UBND-NC	7/1/2020		Phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	
38	40/KH-UBND	2/24/2021		Niên yết và thông tin về thông báo tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo	
39	2661/UBND-NC	3/11/2021		Về việc đổi mới công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	
40	567/UBND-NC	3/26/2021		nắm tình hình khiếu kiện của người dân tại ấp Sóc Rừng, xã Tân Hưng	
41	75/UBND-KSX	27/01/2016	UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Hòn Quản	tình hình địa phương
42	1891/QĐ-UBND	17/10/2016	UBND huyện	triển khai kế hoạch vận động tại ấp Sóc Rừng, xã Tân Hưng	
43	331/UBND-KSX	24/3/20217	UBND huyện	Thành lập đoàn công tác liên ngành kiểm tra kiểm tra, hướng dẫn về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư đối với UBND các xã, thị trấn	Luật tiếp Công dân năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành
44	1433/QĐ-UBND	19/8/2019	UBND huyện	Nắm tình hình nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp	
45	1622/UBND-NC	3/10/2019	UBND huyện	Về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Chỉ đạo của UBND tỉnh
46	215/KH-UBND	13/11/2019	UBND huyện		

47	62/UBND-KSX	25/01/2020	UBND huyện	tiếp tục tuyên truyền về kết quả giải quyết khiếu kiện của người dân ấp Sóc Rừng, xã Tân Hưng	
48	307/QĐ-UBND	05/3/2020	UBND huyện	Thành lập Tổ Công tác Tiếp Công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;	ình hình địa phương
49	905/UBND-TCĐ	13/6/2020	UBND huyện	Thực hiện nhiệm vụ Tiếp công dân, xử lý đơn, xử lý sau Thanh tra	Thực hiện Công văn số 182/T. Tr-NV3 ngày 01/6/2020 của Thanh tra tỉnh
50	155/KH-UBND	19/8/2020	UBND huyện	triển khai công tác gấp gỡ, tuyên truyền, vận động nhân dân ấp Sóc Rừng 1, xã Tân Quan	ình hình địa phương
51	1466/UBND-TCĐ	6/9/2020	UBND huyện	Vy giải quyết đơn thư và khiếu nại của công dân	ình hình thực tế địa phương
52	1510/QĐ-UBND	25/9/2020	UBND huyện	về việc kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
53	1505/UBND-TCĐ	29/9/2020	UBND huyện	tăng cường công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI	Thông báo 561/Tr-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh
54	104/UBND-TCĐ	21/01/2021	UBND huyện	về việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu kiện của công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	
55	428/UBND-TCĐ	30/3/2021	UBND huyện	đổi mới công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	Công văn số 245-CV/HU ngày 16/3/2021 của Huyện ủy
56	90/KH-UBND	16/4/2021	UBND huyện	Phối hợp Tiếp công dân phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh
57	605/UBND-TCĐ	29/4/2021	UBND huyện	Tiếp trung giải quyết đơn thư của Công dân và đơn thư liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Công văn số 1325/UBND-TĐ ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh
58	3402/QĐ-UBND	10/27/2017	UBND huyện Phú Riêng	Thành lập Ban Tiếp công dân huyện	
59	3626/QĐ-UBND	11/20/2017	UBND huyện Phú Riêng	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện Phú Riêng	
60	Số 390/UBND-NC	3/28/2016		Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; các trường hợp giải quyết còn tồn đọng; việc thực hiện kết luận sau thanh tra.	
61	Số 212/KH-UBND	2/28/2017		Tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
62	Số 938/UBND-NC	6/30/2017		Thực hiện chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo	
63	Số 83-KH/TU	5/3/2019	UBND thị xã	Tiếp công dân và đổi thay trực tiếp với dân của đồng chí Bí thư thị ủy.	
64	Số 490/TB-UBND	5/7/2019		Thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo thị xã.	
65	SỐ 12/QĐ-UBND	3/17/2020		Quyết định về việc thành lập Tổ Công tác tiếp công dân phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	
66	Số 1978/QĐ-UBND	9/24/2020		Quyết định về việc kiện toàn Tổ Công tác tiếp công dân phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	
67	Quyết định số 39/QĐ-UBND	1/9/2018	UBND thị xã	Nội quy tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân thị xã	
68	Quyết định số 1829/QĐ-UBND	12/31/2019	UBND thị xã	Thành lập tổ tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng	
69	Quyết định số 30/QĐ-UBND	1/16/2020	UBND thị xã	quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn thị xã	
70	Kế hoạch số 29/KH-TCCT	21/2/2020	UBND thị xã	về việc tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp	
71	Quyết định số 05/QĐ-UBND	2/23/2021	UBND thị xã	về việc thành lập tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo công tác Bầu cử Quốc Hội XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	

72	KH số 108/KH-UBND		UBND huyện	về việc tổ chức tiếp công dân về giải quyết thu tục hành chính trên địa bàn huyện;	
73	KH số 117/KH-UBND	18/8/2016	UBND huyện	về việc tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những vụ việc khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực đất đai về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 trên địa bàn huyện;	
74	KH số 16/KH-UBND	25/01/2017	UBND huyện		
75	KH số 136/KH-UBND	13/9/2017	UBND huyện	về tập huấn công tác PCTN; tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC năm 2017;	
76	KH số 164/KH-UBND	30/11/2017	UBND huyện	về việc đối thoại với nhân dân năm 2017 trên địa bàn huyện Đông Phú	
77	CV số 1596/UBND-NC	28/7/2017	UBND huyện	ở việc tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC	
78	KH số 12/KH-UBND	26/01/2018	UBND huyện	về việc tổ chức gặp gỡ, văn động 14 hộ dân khiếu kiện kéo dài;	
79	CV số 1959/UBND-NC		UBND huyện	Thực hiện kết luận của đồng chí BTHU tại buổi làm việc giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài, vượt cấp	
80	KH số 147/KH-UBND		UBND huyện	Phối hợp TCD phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại Hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
81	KH số 152/KH-UBND	22/11/2019	UBND huyện	Thực hiện CT số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị	
82	KH số 14/KH-UBND		UBND huyện	Tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư năm 2020	
83	KH số 45/KH-UBND	18/3/2020	UBND huyện	Thực hiện Báo cáo số 740/BC-TTCP ngày 16/5/2019 của TTCP	
84	KH số 62/KH-UBND	27/4/2020	UBND huyện	Triển khai công bố, thực hiện kết luận chỉ đạo của Thủ tướng CP	
85	KH số 138/KH-UBND	30/9/2020	UBND huyện	Phối hợp TCD phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại Hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
86	CV số 240/UBND-NC		UBND huyện	Triển khai thực hiện Công văn số 311/UBND-NC ngày 27/01/2021 của CT. UBND tỉnh	
87	CV số 664/UBND-NC	24/3/2021	UBND huyện	Đổi mới công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC	
88	CV số 1024/UBND-NC		UBND huyện	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	
89	KH số 26/KH-UBND	22/02/2021	UBND huyện	Tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư năm 2021	
90	KH số 50/KH-UBND	26/3/2021	UBND huyện	Tổ chức đối thoại với 05 hộ dân khiếu kiện kéo dài	
91	KH số 63/KH-UBND		UBND huyện	phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ bầu cử Đại biểu QH khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026	
92	CV số 1068/UBND-NC	28/5/2019	UBND huyện	tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị	



QUẢ TẬP CÔNG DÂN KHỞI HÀNH CHÍNH
 Số liệu tính từ ngày 1/8/2016 đến ngày 31/7/2021
 (Kèm theo Báo cáo số 4.1./BC-ĐBRQH ngày 28/8/2022 của Đoàn ĐBRQH tỉnh)

Biểu số: 03/GSKNTC

Chỉ chú: 1=(2+3+4); 6=(7+8); 9=(10+11)-(12+13+14); 15=6+7+8+9+10+11+12+13+14+15+16+17+18+19+20+21+22+23+24+25+26+27+28+29+30+31+32+33+34+35

Đề nghị nêu rõ tổng số bao nhiêu. Số đơn vị thuộc cấp huyện, UBND cấp xã
 Thông kê rõ số ngày Chủ tịch UBND mới cấp, người đang đơn, số người đã nghỉ công dân định kỳ (theo Luật tiếp công dân) tại cột số 7; số ngày ủy quyền cấp Phó tại cột số 8; trong đó có số ngày có mặt chức tiếp định kỳ của Chủ tịch, người đang đơn, người đã nghỉ công dân định kỳ (theo Luật tiếp công dân) tại cột số 7; số ngày ủy quyền cấp Phó tại cột số 8; trong đó

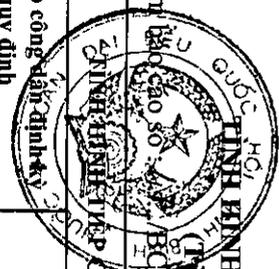
Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp tỉnh: 1 ngày/tháng x 12 tháng
 Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp huyện: 2 ngày/tháng x 12 tháng x số đơn vị cấp huyện
 Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã: 4 ngày/tháng x 12 tháng x số đơn vị cấp xã

TÊN ĐƠN VỊ	TỈNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN																								
	Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đang đơn theo quy định					Số người đang đơn theo quy định					Phân loại vụ việc qua tiếp công dân														
	Số lượt tiếp công dân	Số lượt tiếp công dân	Số lượt tiếp công dân	Số lượt tiếp công dân	Số lượt tiếp công dân	Số người đang đơn	Chủ tịch, Thủ trưởng tiếp theo ủy quyền	Cấp phó tiếp theo ủy vụ việc	Tổng số vụ việc	Vụ việc đang người, phúc tập, kéo dài	Theo loại vụ việc qua tiếp công dân			Theo lĩnh vực		Hướng dẫn, giải thích	Số vụ việc tiếp nhận	Chuyển đổi đơn cơ quan có thẩm quyền	Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp nhận	Vấn ban chưa dứt			
UBND tỉnh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Số người	1.015	742	282	9	19	63	39	24	702	624	78	113	35	54	591	56	0	242	442	102	140	102	0	15	15
UBND cấp huyện	20.728	13.904	5.422	273	68	1.320	1.170	188	4.468	4.443	25	283	206	164	163	24	0	576	1.707	2.730	1.055	3.495	117	0	20
UBND cấp xã	22.429	20.190	9.462	1.107	0	26.640	22.905	3.735	188	2.660	0	213	32	2.415	2.096	542	0	183	1.402	2.507	239	2.242	265	2	0
Tổng	44.882	35.283	15.405	1.413	94	28.408	24.482	3.961	8.030	7.925	105	659	397	7.213	5.716	1.030	231	1.001	3.902	5.345	1.566	5.862	382	37	35

PHỤ LỤC 4

TỈNH BÌNH PHƯỚC, KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA VKSND

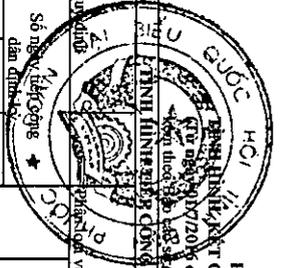
(Kèm theo Báo số 10/BQ-ĐBQH ngày 28/5/2022 của Đoàn DBQH tỉnh Bình Phước)
(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)



Ngành Kiểm sát nhân dân	Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định										Số ngày tiếp công dân định kỳ										Số ngày tiếp công dân định kỳ										Số ngày tiếp công dân định kỳ										Số ngày tiếp công dân định kỳ									
	Số lượt tiếp công dân					Số ngày tiếp công dân định kỳ					Số ngày tiếp công dân định kỳ					Số ngày tiếp công dân định kỳ					Số ngày tiếp công dân định kỳ					Số ngày tiếp công dân định kỳ					Số ngày tiếp công dân định kỳ																			
	Tổng số lượt tiếp	Tiếp thẩm g xuyên	Tiếp định kỳ của lãnh đạo	Tiếp đột xuất của lãnh đạo	Đoàn đồng người	Tổng số	Thu tương tiếp	Cấp phó tiếp theo ủy quyền	Tồn g số vụ việc	Số vụ việc	Vụ việc đồng người, phức tạp, kéo dài	Theo loại đơn			Theo lĩnh vực			Văn bản	Thực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyên m/chi đạo cơ quan có thẩm quyền	Vụ việc đã giải quyết	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp khiếu	Văn bản chấm dứt																									
VKS Tỉnh	599	551	48	0	0	60	48	12	599	599	0	94	44	461	0	563	36	0	310	3	286	289	0	0	2	2																								
VKS Huyện	602	339	234	29	0	123	57	75	371	371	0	170	66	135	0	350	21	59	191	84	268	223	0	0	2	2																								
TỔNG	1201	890	282	29	0	183	105	87	970	970	0	264	110	596	0	913	57	59	501	87	554	512	0	0	4	4																								

Lập biên

Phạm Thị Thùy Linh



PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ TIẾP CẬN CÔNG DÂN CỦA TAND

Quyết định số 483/QT.Đ/BC-ĐBQH ngày 28/12/2016 của ĐBQH tỉnh Bình Phước

Ngành Tòa án	Số lượt tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định																	Số lượt tiếp công dân		Số lượt tiếp công dân										Số lượt tiếp công dân				
	Số lượt tiếp công dân																	Số lượt tiếp công dân					Số lượt tiếp công dân					Số lượt tiếp công dân						
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25									
TAND tỉnh	2340	2323	12	5	0	12	6	6	5	5	0	5	0	5	5	3	3	2	0	0	0	0	0	0										
Năm 2017	2052	1994	48	10	0	48	10	38	9	9	0	6	0	9	9	6	6	3	0	0	5	9	0	0										
Năm 2018	1950	1794	48	8	0	48	10	38	10	10	0	8	0	10	10	10	2	8	0	0	10	0	0	0										
Năm 2019	2030	2002	24	4	0	24	8	16	4	4	0	2	2	4	4	2	4	4	0	0	4	4	0	0										
Năm 2020	1984	1970	24	2	0	24	8	16	2	2	0	2	0	2	2	2	2	2	0	0	2	2	0	0										
TAND huyện (11 huyện)																																		
Năm 2017	6120	5566	528	26	0	528	144	384	25	25	0	23	2	25	25	15	10	0	0	25	25	0	0	0										
Năm 2018	6590	6033	528	29	0	528	144	384	26	26	0	19	2	26	26	14	12	0	0	26	26	0	0	0										
Năm 2019	7900	7349	528	23	0	528	144	384	24	24	0	24	0	24	24	10	14	0	0	24	24	0	0	0										
Năm 2020	8388	7838	528	22	0	528	144	384	31	31	0	25	3	31	31	21	10	0	0	31	31	0	0	0										
Năm 2021	7464	6905	528	31	0	528	144	384	29	29	0	25	0	29	29	10	19	0	0	29	29	0	0	0										
Tổng cộng	46818	43774	2796	160	0	2796	762	2034	165	165	0	139	5	22	165	0	81	84	0	165	165	0	0	0										

PHỤ LỤC 4

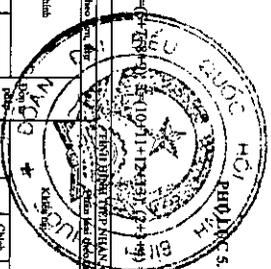
(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/12/2016) **PHIÊN BẢN TIẾP CÔNG DÂN CỦA CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC**
 Báo cáo số: 4.7.../BC-ĐBĐQH ngày 28/12/2016 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước



PHIÊN BẢN TIẾP CÔNG DÂN												KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN													
Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định												Số ngày tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo					Hướng dẫn, giải thích		Số vụ việc tiếp nhận		Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân				
Cấp	Số lượt tiếp công dân					Số ngày tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo		Theo loại đơn					Theo lĩnh vực		Văn bản	Trực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyên/cơ hi đạo cơ quan có thẩm quyền	Vụ việc đã giải quyết	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp kiến	Văn bản chấm dứt			
	Tổng số lượt tiếp	Tiếp thường xuyên	Tiếp định kỳ của lãnh đạo	Tiếp đột xuất của lãnh đạo	Đoàn đồng người	Tổng số	Thủ trưởng tiếp	Cấp phó ủy quyền	Tổng số vụ việc	Số vụ việc	Vụ việc đông người, phức tạp kéo dài	Kiểu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh									Hành chính	Tư pháp	Thi hành án
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tổng số CAT	320	295	23	2	0	54	37	17	23	23	0	15	0	8	0	23	0	0	195	5	120	5	0	0	0
Tổng số CAH	1303	1033	270	0	0	216	54	162	270	270	0	191	2	77	69	201	0	0	890	413	0	413	0	0	0
Tổng	1623	1328	293	2	0	270	91	179	293	293	0	206	2	85	69	224	0	0	1085	418	120	418	0	0	0

Chi chi: 1-(2+3+4+5); 2-(6+7+8+9+10+11+12+13); 3-(14+15+16); 17-(18+19); 19-(20+21); 20-(23+24+25+26+27+28).

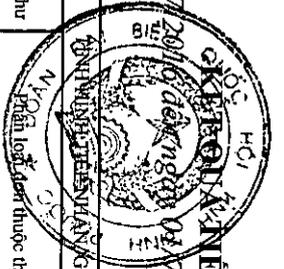
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO KHỎI HÀNH CHÍNH
 Số hiệu tính từ ngày 1/8/2016 đến ngày 31/7/2021
 (Kèm theo Báo cáo số 47/BC-ĐD/BQH ngày 28/8/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh)



TÊN ĐƠN VỊ	Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo														KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT																			
	Đơn khiếu nại				Đơn tố cáo				Đơn khiếu nại, tố cáo						Đơn khiếu nại		Đơn tố cáo		Đơn khiếu nại, tố cáo		Đơn khiếu nại, tố cáo													
Tổng số đơn khiếu	Khiếu nại	Tố cáo	Khiếu nại	Tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo										
UBND tỉnh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Số người	2.540	828	206	1.426	80	614	15	9	190	148	0	4	54	1.052	622	866	1.052	929	123	122	1	21	7	15	66	4	5	25	0	0	0	0	0	
UBND cấp huyện	3.363	2.245	578	347	193	1.574	326	300	45	369	70	125	14	3.217	94	52	3.217	1.674	1.543	1.537	6	4	97	38	1.127	25	17	233	0	0	0	0	0	
Các phòng, ban và đơn vị thuộc huyện	164	42	16	103	3	29	7	1	5	6	5	0	0	44	120	203	1.496	1.101	395	395	0	0	28	13	335	2	0	17	0	0	0	0	0	
UBND cấp xã	2.246	738	191	1.248	69	582	74	53	29	48	32	76	35	1.496	547	203	1.496	1.101	395	395	0	0	28	13	335	2	0	17	0	0	0	0	0	
Tổng	8.833	4.020	1.009	3.450	354	2.894	442	400	284	583	110	212	104	6.218	1.335	1.280	6.218	4.082	2.136	2.129	7	25	132	66	1.601	31	22	277	0	0	0	0	0	

PHỤ LỤC 7

KẾT QUẢ NHẬP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG AN TỈNH
 (Từ ngày 01/7/2010 đến ngày 01/7/2021, kèm theo Báo cáo số: 4.đ.../BC-ĐDBQH, ngày 2.8.1.3... của Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước)



Cấp	Phần loại theo đơn, thứ													Phần loại đơn thuộc thẩm quyền													KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN														
	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn khác				Khiếu nại					Tố cáo				Đơn điều kiện				Đơn không đủ điều kiện				Tổng số vụ việc	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài	Khiếu nại		Tố cáo		Thu hỏi cho nhà nước		Trả cho tổ chức, cá nhân		Kỷ luật	
	KN	TC	Kiến nghị, phân ánh	Đơn khác	Tố giác tội phạm	Tố tụng hình sự	Thủ tục hành chính	Khác	Tố giác tội phạm	Tố tụng hình sự	Thủ tục hành chính	Khác	Đơn đủ điều kiện	Đơn không đủ điều kiện	Đơn đủ điều kiện khác	Số vụ việc	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài	Đ	Sai	Đ	Sai							Thu hỏi về đất đai	Thu hỏi về tài sản	Trả đất	Trả tiền	Kỷ luật cả nhân	Kỷ luật tập thể				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34								
880	77	295	198	310	0	0	0	77	0	0	0	295	407	160	3	338	139	199	199	0	0	1	8	28	33	19	110	0	0	0	0	13	0								